

Bản án số: 153/2024/HC-PT

Ngày 12 – 03 – 2024

V/v: “*Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 796/2023/TLPT-HC ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2023/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 157/2024/QĐPT-HC ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Dương Văn N, sinh năm 1960; địa chỉ: Số D, hẻm S, đường P, Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Ông Trần Hoàng N1; sinh năm 1998; địa chỉ: Số A, Tổ C, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt). Ông Đoàn Anh D, sinh năm 1983; địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ Trụ sở: Số I, Nguyễn Chí T, khu K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T1; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc T2; Chức

vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Hoàng A; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt). Ông Nguyễn Huy G; Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị T1 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc T2; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị L (vợ ông Dương Văn N); địa chỉ: Số D, hẻm S, đường P, Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Dương Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 02 năm 2023; Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 15-02-2023, ông Dương Văn N trình bày như sau:

Ngày 19-02-2023, ông Dương Văn N có đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân huyện T, (viết tắt UBND) tỉnh Tây Ninh; về việc thu hồi đất của ông thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua thị trấn T (*viết tắt Dự án Bờ kè*); đã ảnh hưởng nghiêm trọng và xâm phạm đến quyền lợi ích của ông Dương Văn N; UBND huyện T không trả lời đơn khiếu nại, nhưng ban hành công văn là không đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính lập ngày 04-12-2020, thửa đất số 3, tờ bản đồ (viết tắt TĐ) số 3, diện tích (viết tắt DT) 2.818,8m² đất không đúng với DT đất thực tế ông N đang sử dụng. Đất làm Bờ kè trong dự án có DT 1761,8m² bản vẽ tính từ mép bờ suối không chính xác, bản vẽ tính từ tầng trên của mép bờ suối không chính xác. Do đó UBND huyện T căn cứ bản vẽ để thu hồi DT đất của ông N không chính xác.

Trình tự pháp luật quy định trong việc thực hiện Dự án Bờ kè; ông N không nhận được thông tin về thực hiện Dự án và không được phổ biến; Quyết định thu hồi đất không thể hiện thực hiện Dự án;

Tổ chức thực hiện thu hồi đất không đúng pháp luật

Bồi thường đền bù đất bị thu hồi không phù hợp giữa các hộ dân; giá đền bù thấp hơn giá thị trường.

Quá trình thu thập chứng cứ, người đại diện ủy quyền của ông Dương Văn N cho rằng:

+ Ông N có nhận Quyết định số 4495/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 của UBND huyện T về việc thu hồi đất (viết tắt QĐ 4495) và Công văn 2234/UBND-TTPTQD ngày 30-12-2022 (viết tắt CV 2234), nhưng ông N không khiếu nại.

+ Lý do yêu cầu hủy QĐ 4495 và CV 2234 như sau: Dự án Bờ kè thực hiện

không đúng pháp luật cụ thể: Kiểm đếm, rà soát, đo đạc không đúng DT văn bản đất hiện nay; ông không có tham gia khi đo đạc, không nhận được các văn bản tổng đạt, các buổi làm việc không được tham gia; Bản vẽ thể hiện DT đất đến bờ suối, thực tế không đo đến mép bờ suối; nếu đo đến bờ suối DT 1.500m² không đúng hiện trạng sử dụng đất (đất chưa được cấp giấy); DT 2818,8m² đất thu hồi không có trong Dự án Bờ kè và không nêu rõ xây dựng Bờ kè có chiều dài, chiều rộng bao nhiêu; căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06-5-2015, tại Điều 9 và 10, DT đất thu hồi dư so với DT đất Bờ kè được pháp luật quy định; giá thị trường đất vào năm 2020, đất của ông N có giá 6.000.000 đ/m²;

+ Ngoài ra không có căn cứ khác.

Ông Dương Văn N xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Hủy Công văn 2234;
2. Hủy Quyết định 4495;
3. Trả DT 2.818,8m² đất cho ông Dương Văn N.

Người bị kiện UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T thống nhất nội dung trình bày tại Công văn số 1424 ngày 27 tháng 6 năm 2023 như sau:

1. Đối với QĐ 4495 về thu hồi DT 2.818,8m² đất; có 1 phần DT đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) số CH02636 của ông Dương Văn N; được UBND huyện T cấp ngày 21-7-2014 để thực hiện Dự án Bờ kè.

1.1 Hình thức: Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; Quyết định về việc thu hồi đất đúng mẫu;

1.2 Thẩm quyền ban hành: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013; Quyết định ban hành đúng quy định của pháp luật.

1.3 Trình tự, thủ tục ban hành: Căn cứ Điều 67 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 9, 10, 11 của Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; đảm bảo tính hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

1.4. Nội dung ban hành: Căn cứ Khoản 3 Điều 61 của Luật Đất đai năm 2013; căn cứ những Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (viết tắt HĐND) tỉnh Tây Ninh gồm: Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06-12-2019 về thu hồi đất thực hiện các dự án phát triển kinh tế... đến năm 2020, Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 31-7-2020 về thay đổi quy mô, địa điểm... điều chỉnh quy hoạch... chấp thuận bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2020. Căn cứ những quyết định của UBND tỉnh T gồm: Quyết định số 792/QĐ- UBND ngày 17-4-2020 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện T, Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 17-7-2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Bờ kè, Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 31 - 7-2020 (viết tắt QĐ1641) về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bờ kè, Quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 23-11- 2020 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện T. Căn cứ Quyết định số 4461/QĐ-UBND ngày 30 -12-2020 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, thực hiện Dự án Bờ kè; do đó Dự án Bờ kè thuộc công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư. Đối với phần đất DT 2.818,8m² gồm: DT 989,7m² đất nuôi trồng thủy sản (NTS) và DT 1.829,1m² đất CLN của ông Dương

Văn N; thuộc thửa số 3 (1 phần thửa số 435 cũ), TĐĐ số 1 (số B cũ); địa chỉ: thị trấn T. Trong đó DT 989,7m² đất có GCNQSDĐ số CH02636 do UBND huyện T cấp ngày 21-7-2014, có trong Dự án Bờ kè. Do đó, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4495 về việc thu hồi DT 2.818,8m² đất; gồm 1 phần DT đất trong GCNQSDĐ của ông Dương Văn N để thực hiện dự án Bờ kè đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Điều 1 của Quyết định 445 có đoạn “số...” sai sót do đánh máy, nhưng không ảnh hưởng đến nội dung của quyết định. Ngoài ra, ông Dương Văn N đã ký thủ tục nhận hết tiền bồi thường theo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện Dự án Bờ kè;

2. Đối với Công văn 2234 trả lời đơn của ông Dương Văn N.

2.1. UBND huyện T có nhận được Đơn đề ngày 19-12-2022 của ông Dương Văn N; có 3 nội dung chính như sau: *Trả lại phần DT đất thu hồi vượt mức trong Dự án Bờ kè. Tính lại số tiền đền bù và mức đền bù theo giá thị trường đối với phần DT đất thuộc dự án. Cung cấp toàn bộ văn bản đối với Dự án Bờ kè và các văn bản về việc thu hồi DT đất của ông.*

2.2. Căn cứ Điều 6 của Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01-10-2021 của Thanh tra Chính phủ về xử lý đơn khiếu nại...; UBND huyện xác định đơn của ông N không có nội dung khiếu nại, nên đã ban hành Công văn 2234 trả lời đơn của ông N đúng quy định của pháp luật;

3. Đối với yêu cầu trả DT 2.818,8 m² đất:

3.1 Ông Dương Văn N đã ký thủ tục nhận đủ tiền bồi thường theo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện dự án Bờ kè, đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; đã ký văn bản bàn giao mặt bằng cho cơ quan làm công tác bồi thường.

Ủy ban nhân dân huyện T đề nghị TAND tỉnh Tây Ninh bác đơn khởi kiện của ông Dương Văn N;

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2023/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 115, 116; Khoản 1 Điều 157; Điểm a Khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bác đơn khởi kiện của ông Dương Văn N yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 4495/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi diện tích 2818,8m² đất của ông Dương Văn N; để thực hiện Dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đ; đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T;

- Hủy Công văn số 2234/UBND-TTPTQĐ ngày 30-12-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Dương Văn N.

- Trả diện tích 2818,8m² đất.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/7/2023, người khởi kiện ông Hồ Văn P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của ông N, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Dương Văn N, hủy Quyết định số 4495, Công văn số 2234 và trả diện tích 2.818,8m² đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng Quyết định 4495 của Ủy ban nhân dân huyện T được ban hành đúng quy định của pháp luật. Vì thế đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy tòa án cấp sơ thẩm xét xử và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Dương Văn N là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Dương Văn N đúng về hình thức, nội dung và nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 225 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quyền sử dụng đất của ông Dương Văn N có diện tích 2.170,3m² thuộc thửa số 3 (1 phần thửa số 435 cũ), TĐĐ số 1 (số B cũ), địa chỉ: thị trấn T; đất có GCNQSDĐ số CHO2636 do UBND huyện T cấp ngày 21-7-2014; Diện tích đất của ông N nằm trong Dự án Bờ kè và UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 4495 thu hồi diện tích 2.818,8m² đất, trong đó có diện tích 989,7m² đã được cấp GCNQSDĐ và 1.829,1m² chưa được cấp GCNQSDĐ. Ông Dương Văn N nhận QĐ 4495 vào ngày 20-01-2021 và nhận CV 2234 vào ngày 30-12-2022, đến ngày 04-02-2023 ông N có Đơn khởi kiện.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công văn số 2234 còn thời hiệu; QĐ 4495 đã hết thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên CV 2234 là đối tượng bị kiện, nên QĐ 4495 là quyết định hành chính có liên quan và thuộc thẩm quyền giải quyết đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32 và Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thẩm quyền ban hành và trình tự thủ tục: Quyết định số 4495 được ban hành đúng quy định tại Khoản 2 Điều 66, 69 của Luật Đất đai năm 2013; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ trưởng Bộ T5; Công văn 2234 được ban hành đúng quy định tại Điều 6 Thông tư 05/2021/TT-TTCT ngày 01-10-2021 của Thanh tra Chính phủ; Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011 và Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

[4] Về nội dung:

[4.1] Quyết định số 1641 ngày 31-7-2020 của UBND tỉnh T về thực hiện Dự án Bờ kè trọng điểm của huyện T; mục đích chống sạt lở ở khu vực suối C có ý nghĩa rất quan trọng trong việc cải tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch- đẹp, kích thích sự phát triển của 2 bên Bờ kè, làm thay đổi diện mạo của vùng trung tâm thị trấn T.

Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh chấp thuận, thu hồi tổng diện tích 120.852m²; trong đó diện tích đất thu hồi là 73.675,7m² và 47.175,9m² đất thuộc suối với 66 hộ dân và 03 tổ chức bị ảnh hưởng. Đất của hộ ông Dương Văn N tọa lạc khu phố A, thị trấn T; bị thu hồi thuộc Dự án Bờ kè có diện tích 2.818,8m² đất đang sử dụng; trong đó diện tích 989m²/DT 2.170,3m² đất có trên GCNSD đất được cấp ngày 21-7-2014, thuộc thửa 473, loại đất nuôi trồng thủy sản và diện tích 1.829,1m² đất chưa được cấp GCNQSD đất. Sau khi bị thu hồi, ông N còn 1.190,6m² đất đang sử dụng, đã được Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh huyện T chỉnh lý biến động trên GCNQSD đất cho ông N.

Như vậy UBND huyện T đã ban hành QĐ 4495 thu hồi diện tích 2.818,8m², trong đó một phần diện tích đất có GCNQSDĐ của ông N là có căn cứ; ông N đã nhận đủ tiền bồi thường và ký biên bản bàn giao đất; Công trình Bờ kè đã được Nhà nước đang thi công. Do đó, việc ông N cho rằng Dự án bờ kè thực hiện không đúng pháp luật và yêu cầu trả lại phần diện tích này, là không có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Dự án bờ kè được Hội đồng nhân dân tỉnh T chấp thuận và phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 thì giá đất bồi thường là giá đất cụ thể do UBND cấp tỉnh ban hành. Khi xây dựng giá đất bồi thường cho hộ gia đình ông Dương Văn N, UBND huyện T đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 112 Luật Đất đai 2013; phương pháp xác định giá đất cụ thể được thực hiện theo đúng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về giá đất. Do đó ông Dương Văn N yêu cầu bồi thường theo giá 6.000.000 đồng/m² là không phù hợp.

[5] Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông N không cung cấp thêm được chứng cứ gì mới. Do đó không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có

hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; ông Dương Văn N thuộc trường hợp Người cao tuổi không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

[1] Bác kháng cáo của ông Dương Văn N.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2023/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 115, 116; Khoản 1 Điều 157; Điểm a Khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32, 33 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

Bác đơn khởi kiện của ông Dương Văn N yêu cầu:

[2.1] Hủy Quyết định số 4495/QĐ-UBND ngày 30-12-2020, của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi diện tích 2818,8m² đất của ông Dương Văn N; để thực hiện Dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đ; đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T;

[2.2] Hủy Công văn số 2234/UBND-TTPTQĐ ngày 30-12-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Dương Văn N.

[2.3] Trả diện tích 2818,8m² đất.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Dương Văn N được miễn nộp.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Tây Ninh; (1)
- VKSND tỉnh Tây Ninh; (1)
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh; (1)
- NKK; (1)
- NBK; (3)
- NLQ; (3)
- Lưu VT (6), HS (2) T.20 (BA 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long